

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 04/2024/HS-PT
Ngày 25 - 01 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tân

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2023/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: A, sinh ngày 30/4/1997 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B (đã chết) và bà C, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/4/2013, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, về hành vi gây rối trật tự công cộng (theo Quyết định số: 497/QĐ-UB). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, bị cáo A nhậu tại nhà của E tại ấp 01, xã F, huyện Y, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi nhậu xong, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94H1-3846, chở E về nhà bị cáo A chơi. Trên đường đi, do muốn sử dụng ma túy nên bị cáo A điều khiển xe đến hẻm không rõ tên, khu vực Cầu số 10, Khóm T1, Phường T2, thành phố N để mua ma túy, nhưng không nói cho E biết. Bị cáo A điều khiển xe vào hẻm một đoạn

thì gặp người thanh niên (không rõ nhân thân), người này hỏi “*Lấy bao nhiêu*” nghĩa là hỏi “*Mua ma túy bao nhiêu tiền*”, bị cáo A trả lời “*Lấy cái hai với cây nôi*” nghĩa là “*Mua bạch ma túy với giá hai trăm nghìn đồng và dụng cụ sử dụng túy là ống thủy tinh hình phễu với giá 20.000 đồng*”, bị cáo A đưa 220.000 đồng, người này cầm lấy rồi đưa cho bị cáo A 01 (một) bạch ma túy và 01 (một) ống thủy tinh hình phễu được quấn bên ngoài bằng khăn giấy và 01 (một) ống nhựa màu trắng dạng ống hút. Sau khi mua được ma túy, bị cáo A cất giấu bạch ma túy vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET và để vào túi quần bên phải, còn dụng cụ sử dụng ma túy thì để vào túi quần bên trái, rồi điều khiển xe đưa E về. Khi đi đến đường T, Khóm T3, Phường T2, thành phố N thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N kết hợp Công an Phường T2, thành phố N kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 (một) bạch nylon màu trắng, hàn kín, có đường viền màu xanh gần nếp miệng, kích thước 2,2cm x 1,6cm, bên trong bạch nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 48/KL-KTHS, ngày 14/4/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) bạch nylon (ký hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,13034 gam*”.

Đối với E, mặc dù bị bắt quả tang cùng bị cáo A nhưng không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo A, nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2023/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/11/2023 bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kết luận giám định ma túy có khối lượng là 0,13034 gam, loại Methamphetamine; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày cho rằng: Thống nhất với kết quả giải quyết của bản án sơ thẩm về nội dung; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Bị cáo A luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải chịu nhiều thiệt thòi, từ khi sáu tuổi đã sống xa mẹ, tự nuôi sống bản thân, khi có vợ, vợ cũng bỏ đi, hiện bị cáo phải nuôi hai con còn nhỏ, là gia đình hộ nghèo, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nếu bị cách ly lâu sẽ ảnh hưởng và bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Với ý thức xem thường pháp luật, vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 04/4/2023, tại đường T, Khóm T3, Phường T2, thành phố N, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo A bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, giám định kết luận là 0,13034 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo A Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử bị cáo A mức án không nặng; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý mà cần chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2023/HS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo không phải chịu án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2023/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2023/HS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- CQĐT CA thành phố N;
- CQ THA Hình sự CA. thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương